

BÁO CÁO THẨM TRA

**Về các dự thảo Nghị quyết cá biệt thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách
trình kỳ họp thứ Mười - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX**

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã họp thẩm tra các dự thảo Nghị quyết cá biệt thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình tại kỳ họp thứ Mười - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**I. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ
CÔNG NĂM 2019**

1. Về sự cần thiết và thẩm quyền

Kế hoạch đầu tư công năm 2019 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 25/NQ-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2018. Qua quá trình thực hiện, cho đến nay đã phát sinh một số nguồn vốn như nguồn vốn được Trung ương giao và các nguồn vốn có khả năng cân đối từ ngân sách địa phương để bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2019, kịp thời bố trí vốn cho các dự án để tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, cần phải điều chỉnh vốn của các dự án cho phù hợp với tiến độ triển khai.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 44 của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh tổng mức kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư trong các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 75 của Luật Đầu tư công. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp dự kiến kế hoạch điều chỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung

Qua xem xét tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Tờ trình số 3159/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc phê chuẩn Kế

hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các nội dung sau:

a) Về số vốn điều chỉnh:

Tổng nguồn vốn Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 là 12.139 tỷ 462 triệu đồng, tăng 4.318 tỷ 149 triệu đồng so với kế hoạch đầu năm. Số vốn tăng thêm được bổ sung từ các nguồn sau :

- Vốn kết dư đầu tư công năm 2017 và năm 2018: 1.047 tỷ 252 triệu đồng.
- Vốn cải cách tiền lương kết dư năm 2018 : 487 tỷ 500 triệu đồng.
- Vốn bội chi ngân sách địa phương : 1.193 tỷ 200 triệu đồng.
- Nguồn vốn khác : 1.590 tỷ 197 triệu đồng.

b) Về bố trí vốn cho các dự án, công trình, cụ thể:

- Bố trí tăng vốn cho 144 dự án với tổng vốn tăng: 4.135 tỷ 332 triệu đồng.
- Bố trí giảm vốn cho 59 dự án với tổng vốn giảm: 354 tỷ 032 triệu đồng.
- Bổ sung danh mục 46 dự án với tổng vốn: 567 tỷ 434 triệu đồng.
- Ngưng bố trí 21 dự án với tổng vốn ngưng bố trí: 30 tỷ 585 triệu đồng.

Việc sử dụng nguồn vốn kết dư đầu tư công năm 2017 - 2018, nguồn vốn cải cách tiền lương kết dư năm 2018, bội chi ngân sách địa phương và nguồn vốn khác bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2019 là phù hợp với quy định hiện hành và tập trung nguồn lực để đầu tư các công trình, dự án nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ngoài ra, điều chỉnh vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2019 đã ngưng bố trí vốn đối với các dự án không thể triển khai được trong năm 2019 theo đề nghị của các chủ đầu tư và giảm vốn đối với các dự án có tiến độ triển khai chậm, còn vướng về thủ tục để tập trung vốn cho các công trình, dự án trọng điểm, bức xúc, đền bù giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho các công trình có tiến độ triển khai nhanh nhằm sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Trong bối cảnh công tác triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công gặp nhiều khó khăn, tiến độ giải ngân chậm, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nội dung điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh cần khẩn trương triển khai và theo dõi sát quá trình tổ chức thực hiện, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh để hoàn thành kế hoạch điều chỉnh này.

3. Về Dự thảo Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị bỏ Khoản 2 Điều 2 trong dự thảo Nghị quyết vì việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đã được quy định rõ tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 75 của Luật đầu tư công và

Khoản 2, Khoản 3 Điều 44 của Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính Phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung của Dự thảo Nghị quyết. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

II. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016 - 2020 (LẦN 2)

1. Sự cần thiết và thẩm quyền

Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 10/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 và được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện. Qua quá trình thực hiện, đến nay việc thực hiện kế hoạch vốn của các cơ quan, đơn vị có thay đổi so với dự kiến ban đầu và nhu cầu vốn tăng để đầu tư kết cấu hạ tầng nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bên cạnh đó, một số nguồn vốn dự kiến tăng và phát sinh thêm một số nguồn vốn được cân đối để bổ sung vào Kế hoạch.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 44 của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh tổng mức kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư trong các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 75 của Luật Đầu tư công. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp dự kiến kế hoạch điều chỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 (lần 2) là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung

a) Về điều chỉnh Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 (lần 2).

Tổng nguồn vốn điều chỉnh (lần 2) là 45.435 tỷ 265 triệu đồng, tăng 12.269 tỷ 564 triệu đồng so với Tổng nguồn vốn Kế hoạch được phê duyệt tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó:

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: Tăng 11.311 tỷ 945 triệu đồng.
- + Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí: Dự kiến tăng 409 tỷ 106 triệu đồng.
- + Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: Dự kiến tăng 2.225 tỷ 239 triệu đồng.

- + Vốn đầu tư từ nguồn thu XSKT: Dự kiến tăng 1.355 tỷ đồng.
- + Bổ sung từ kết dư cải cách tiền lương năm 2018: 1.500 tỷ đồng.
- + Bổ sung từ nguồn vốn bội chi ngân sách địa phương: 1.582 tỷ 600 triệu đồng.
- + Bổ sung từ nguồn vốn khác: 4.240 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách trung ương tăng 957 tỷ 619 triệu đồng do tăng nguồn vốn nước ngoài ODA.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận định rằng, Tổng nguồn vốn Kế hoạch điều chỉnh (lần 2) là cần thiết và phù hợp.

b) Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn (lần 2):

(1) Ngưng bố trí 10 dự án với tổng vốn ngưng bố trí 14 tỷ đồng. Bao gồm 03 dự án chuyển sang bố trí bằng nguồn vốn khác; 07 dự án không triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 theo đề nghị của chủ đầu tư.

(2) Bổ sung danh mục 100 dự án với tổng vốn 2.497 tỷ 193 triệu đồng. Trong đó: Chuẩn bị đầu tư: 59 dự án với tổng vốn 954 tỷ 586 triệu đồng; thanh quyết toán công trình hoàn thành: 12 dự án với tổng vốn 3 tỷ 691 triệu đồng; thực hiện dự án do nhu cầu quan trọng, cấp bách 15 dự án với tổng vốn 478 tỷ 916 triệu đồng; bổ sung từ nguồn kết dư cải cách tiền lương: 14 dự án với tổng vốn 1.060 tỷ đồng.

(3) Bố trí tăng vốn cho 223 dự án với tổng vốn tăng 12.591 tỷ 577 triệu đồng; bố trí giảm vốn cho 106 dự án với tổng vốn giảm 2.805 tỷ 206 triệu đồng.

Việc điều chỉnh mức vốn bố trí đối với các dự án cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai của dự án và nhu cầu của địa phương.

(4) Về nội dung kiến nghị của Tờ trình:

Về phân bổ vốn dự phòng 10% nguồn vốn ngân sách địa phương: Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy nội dung này đã được HĐND tỉnh thống nhất tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2016 - 2020. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục căn cứ vào Nghị quyết trên để thực hiện.

3. Về Dự thảo Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị thể hiện lại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết như sau: “Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.”

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với Dự thảo Nghị quyết. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

III. VỀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

1. Sự cần thiết và thẩm quyền

Căn cứ Khoản 6 Khoản 7 Điều 33 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm (sau đây viết tắt là Nghị định số 77/2015/NĐ-CP) có quy định về trình tự lập, thẩm định và tổng hợp kế hoạch đầu tư công hàng năm của địa phương như sau: “...*Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét để báo cáo Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến trước ngày 25 tháng 7 năm trước. Căn cứ ý kiến của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo hoàn chỉnh dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công năm sau và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo thời gian quy định tại Khoản 6 Điều 59 của Luật Đầu tư công*”.

Căn cứ Điều 3 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ quy định: “Bãi bỏ các quy định liên quan đến Thường trực Hội đồng nhân dân tại các Điều 19, 20, 25, 33, 34, 39, 55 của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 và tại các Điều 21, 61 và các phụ lục kèm theo của Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015”.

Do vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến để hoàn chỉnh dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công năm 2020 là thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục của pháp luật về đầu tư công.

2. Về nội dung cụ thể của dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019; Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn 2016 - 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến lần I Kế hoạch đầu tư công năm 2020 với các nội dung chính như sau:

Tổng vốn dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020 là 13.353 tỷ 083 triệu đồng, Trong đó:

1. Vốn ngân sách Trung ương: 809 tỷ 207 triệu đồng. Trong đó:
 - Vốn trong nước: Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu: 78 tỷ 835 triệu đồng.
 - Vốn nước ngoài (ODA): 730 tỷ 372 triệu đồng.
2. Ngân sách địa phương dự kiến bố trí: 12.543 tỷ 876 triệu đồng. Trong đó:
 - Vốn ngân sách cấp tỉnh: 10.422 tỷ 649 triệu đồng, bao gồm:
 - + Vốn ngân sách tỉnh tập trung: 7.613 tỷ 350 triệu đồng.
 - + Vốn xổ số kiến thiết: 1.483 tỷ 644 triệu đồng.
 - + Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện: 1.325 tỷ 655 triệu đồng.
 - Vốn ngân sách cấp huyện: 2.121 tỷ 227 triệu đồng.

- + Vốn phân cấp theo tiêu chí : 1.473 tỷ 727 triệu đồng.
- + Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện: 647 tỷ 500 triệu đồng.

3. Ý kiến và đề xuất của Ban Kinh tế - Ngân sách

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020 đã được chuẩn bị theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm và Nghị định 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ; các công trình, dự án nằm trong danh mục của kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 của tỉnh (đã điều chỉnh) và được tổng hợp từ nhu cầu đầu tư công năm 2020 của các ngành, địa phương trong tỉnh; việc bố trí các nguồn vốn là phù hợp với khả năng ngân sách địa phương, trong đó có 02 nguồn vốn chủ yếu (chiếm 99,4% tổng số vốn theo dự kiến), cụ thể: Vốn ngân sách địa phương là 12.543 tỷ 876 triệu đồng và vốn ODA là 730 tỷ 372 triệu đồng.

Các số liệu dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng trên cơ sở dự kiến năm 2020 tăng trưởng GRDP của tỉnh từ 8,4% – 8,6% so với năm 2019; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 59.000 tỷ đồng (dự kiến thực hiện năm 2019 là 54.500 tỷ đồng); tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2020 là 20.500 tỷ đồng (dự kiến thực hiện năm 2019 là 19.000 tỷ đồng), trong đó chi đầu tư phát triển là 8.850 tỷ đồng, chiếm 43,1% tổng chi. Ngoài ra, Kế hoạch đầu tư công năm 2020 còn có các nguồn vốn bổ sung vào kế hoạch vốn như: Kết dư nguồn cải cách tiền lương năm 2018, vốn bội chi ngân sách địa phương, nguồn vốn khác. Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy cơ sở xây dựng dự kiến kế hoạch đầu tư công như trên là phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và có tính khả thi.

Về danh mục các dự án đầu tư công được bố trí vốn năm 2020, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy các dự án này có trong danh mục của Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2016 - 2020 điều chỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến.

IV. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH NGHỊ QUYẾT SỐ 27/NQ-HĐND NGÀY 30/11/2018 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỀ DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

1. Sự cần thiết và thẩm quyền

Ngày 30/11/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐND về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình triển khai Nghị quyết, cho đến nay có một số công trình khi triển khai đo đạc thực tế có sự chênh lệch về diện tích, vị trí so với Nghị

quyết số 27/NQ-HĐND; bổ sung một số công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách được bổ sung vốn đầu tư trong 06 tháng cuối năm; một số công trình, dự án, sử dụng nguồn vốn đầu tư của Doanh nghiệp, nay chủ đầu tư đăng ký bổ sung vào danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện trong năm 2019. Ngoài ra, điều chỉnh 01 công trình từ hình thức chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa sang công trình thu hồi đất thực hiện trong năm 2019.

Do vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua các nội dung điều chỉnh, bổ sung trên là cần thiết và đúng thẩm quyền (Khoản 3 Điều 45 và Khoản 4 Điều 46 Luật Đất đai năm 2013).

2. Về nội dung của Dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với 03 nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình, cụ thể như sau:

a) Về công trình, dự án điều chỉnh vị trí, diện tích và hình thức thực hiện.

Có 03 công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất có trong Nghị quyết số 27/NQ-HĐND điều chỉnh về vị trí, diện tích do sai sót trong quá trình đo đạc, thống kê, lập hồ sơ. Các dự án, công trình này thuộc thành phố Thủ Dầu Một, thị xã Dĩ An, thị xã Thuận An với tổng diện tích đề nghị điều chỉnh giảm 7,27 ha. 01 công trình vẫn giữ nguyên về diện tích đất, điều chỉnh hình thức từ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang hình thức thu hồi đất do dự án sử dụng đất công ích. Các điều chỉnh này là cần thiết để các dự án, công trình được triển khai thực hiện.

b) Về công trình, dự án bổ sung mới.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy 33 công trình, dự án bổ sung mới với tổng diện tích tăng thêm 147,48 ha đáp ứng các điều kiện thu hồi đất theo quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 56 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất¹.

c) Về công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa.

Bổ sung 02 công trình, dự án chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích là 4,26 ha ở thị xã Tân Uyên để thực hiện dự án xây dựng khu nhà ở. Qua rà soát, 02 dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, vị trí chuyển mục đích sử dụng đất không nằm trong chỉ tiêu diện tích đất lúa phải giữ lại trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Bình Dương. Trong đó, các dự án, công trình có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đều có diện tích dưới

¹ Điểm b Khoản 6 Điều 56 Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định: “Để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch, bao gồm các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại”.

10 ha, do HĐND cấp tỉnh quyết định theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 58 của Luật Đất đai năm 2013.

Tổng số công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất (gồm đăng ký mới, điều chỉnh) và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong đợt bổ sung, điều chỉnh lần này có 39 công trình, dự án, cụ thể như sau: Giao thông: 13; Giáo dục: 05; Thủy lợi: 04; Công trình văn hóa: 03; Công trình rác thải: 01; Công viên cây xanh: 03; Hạ tầng kỹ thuật: 02; Trụ sở cơ quan: 02; Công trình năng lượng: 01; Công trình quản lý nhà nước: 01; Khu dân cư: 03 (gồm có 01 KDC thu hồi đất để phục vụ khu tái định cư và 02 KDC thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất lúa); Khu sản xuất của doanh nghiệp: 01.

Như vậy, sau khi điều chỉnh bổ sung lần này, tổng số công trình thuộc diện thu hồi đất thực hiện năm 2019 là 419 công trình với tổng diện tích 3083,32 ha (tăng 142,21 ha so với Nghị quyết số 27/NQ-HĐND) và 04 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích là 8,3 ha (tăng 2,26 ha so với Nghị quyết số 27/NQ-HĐND).

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

V. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC GIAO QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH DƯƠNG THỰC HIỆN ĐẦU TƯ VÀO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

1. Sự cần thiết và thẩm quyền

Tại Khoản 4 Điều 18 của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, có nội dung quy định: *“Căn cứ vào Điều kiện ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp giao cho tổ chức tài chính nhà nước của địa phương có chức năng đầu tư tài chính để thực hiện đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo”*.

Bên cạnh đó để tiếp tục hoàn thiện về hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cũng như xây dựng toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và khơi thông dòng vốn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương thực hiện đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung của Dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy:

- Theo khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ quy định: “*Quỹ đầu tư phát triển địa phương là một tổ chức tài chính Nhà nước của địa phương; thực hiện chức năng đầu tư tài chính và đầu tư phát triển. Quỹ đầu tư phát triển địa phương có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.*” Do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

VI. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH NGHỊ QUYẾT SỐ 24/NQ-HĐND NGÀY 30 THÁNG 11 NĂM 2018 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG VỀ DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN; THU, CHI VÀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

1. Về thẩm quyền và sự cần thiết

Ngày 30/11/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Nghị quyết số 24/NQ-HĐND về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2019. Đến ngày 14/3/2019, Bộ Tài chính có văn bản số 2907/BTC-NSNN ngày 14/3/2019 về việc thông báo kết quả thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2017 và 2018 gửi UBND tỉnh Bình Dương, trong đó có nội dung: “Theo qui định tại Khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13/11/2017 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2018, trường hợp xác định bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình, không đề nghị ngân sách Trung Ương hỗ trợ, tỉnh Bình Dương được phép sử dụng nguồn làm lương còn dư để đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật . . . ”; Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện dự toán, cho đến nay đã phát sinh nguồn thu khác trong giai đoạn 2019 - 2020 để bố trí cho đầu tư. Mặt khác, thời điểm lập dự toán tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính chưa giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 chính thức cho tỉnh Bình Dương, cho nên nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương chưa được bổ sung vào dự toán đầy đủ.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết. Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận bổ sung, điều chỉnh dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2019 đã được phê chuẩn tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung của dự thảo nghị quyết.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy:

- Tổng nguồn thu ngân sách địa phương là 25.752 tỷ đồng (tăng 6.551 tỷ đồng so với Nghị quyết số 24/NQ-HĐND), trong đó: Thu nội địa để cân đối ngân sách: 17.083 tỷ đồng và bổ sung cân đối thu, chi ngân sách địa phương từ nguồn kết dư các năm trước chuyển sang (bao gồm cả nguồn cải cách tiền lương): 2.118 tỷ đồng được giữ nguyên theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND; Thu bổ sung vốn đầu tư công từ nguồn cải cách tiền lương năm 2018 chuyển sang: 1.500 tỷ đồng phù hợp với Văn bản số 2907/BTC-NSNN ngày 14/3/2019 của Bộ Tài chính và tình hình thực tế của địa phương; Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương: 811 tỷ đồng phù hợp với Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2019 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; Thu bổ sung từ nguồn khác để bố trí cho đầu tư: 4.240 tỷ đồng phù hợp với quy định của Trung ương và nhu cầu đầu tư của tỉnh.

- Tổng chi ngân sách địa phương 23.082 tỷ đồng (tăng 2.843 tỷ đồng so với Nghị quyết số 24/NQ-HĐND), trong đó: Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 19.487 tỷ 500 triệu đồng (Chi đầu tư phát triển: 8.137 tỷ đồng đã bao gồm chi đầu tư công từ nguồn cải cách tiền lương năm 2018 chuyển sang 487 tỷ 500 triệu đồng), việc cân đối vốn 487 tỷ 500 triệu đồng và 1.590 tỷ đồng từ nguồn thu khác để bổ sung dự toán chi đầu tư công năm 2019 là phù hợp với nhu cầu vốn, tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2019 của tỉnh và quy định hiện hành; Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 811 tỷ đồng phù hợp với Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2019 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; Chi từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 1.193 tỷ đồng được giữ nguyên theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

VII. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ DỪNG CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

1. Về thẩm quyền

Các dự án đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh trình đều thuộc dự án nhóm B. Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014 và các Nghị định của Chính phủ ban hành² thì Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công nhóm B. Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, điều chỉnh và dừng chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công là đúng thẩm quyền.

² Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về nội dung

Qua thăm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

a) Đối với chủ trương đầu tư 25 dự án đầu tư công:

* Đối với 09 dự án thuộc khối hạ tầng kinh tế³: Gồm hạ tầng giao thông, tiêu thoát nước, kè chống sạt lở. Việc đầu tư các dự án này nhằm đáp ứng nhu cầu lưu thông, vận chuyển hàng hóa, hoàn chỉnh hệ thống đường địa phương, hình thành mạng lưới đường bộ liên hoàn kết nối giữa các khu vực với nhau, đầu mối giao thông để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho người dân đi lại, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường; giải quyết điểm ngập ở các khu công nghiệp, khu dân cư đã và đang được xây dựng, tạo điều kiện cho cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng dự án kết hợp cải tạo chỉnh trang đô thị; gia cố bờ sông Sài Gòn đáp ứng được yêu cầu chống sạt lở bờ sông, ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu đồng thời tạo cảnh quan đô thị dọc sông Sài Gòn.

Các dự án phù hợp với định hướng phát triển đô thị, kinh tế - xã hội, quy hoạch hiện hữu và định hướng điều chỉnh quy hoạch, cụ thể:

- Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.741B; Dự án Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng; Dự án Nâng cấp đường ĐT.746 đoạn từ Cầu Gõ đến Bến đò Hiếu Liêm; Dự án Nâng cấp, mở rộng ĐT.746 đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa phù hợp với Quy hoạch và định hướng điều chỉnh quy hoạch tổng thể Giao thông Vận tải Bình Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Văn Mên (Hương lộ 9) từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến cảng An Sơn; Dự án Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thỏ Ngừ đến rạch Bảy Tra); Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.402, phường Tân Phước Khánh phù hợp với quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch phân khu của các địa phương.

- Dự án Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên); Dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát (đoạn thuộc thị xã Thuận An) phù hợp quy hoạch và định hướng điều chỉnh Quy hoạch tổng thể thủy lợi và cấp thoát nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2005 - 2010 và định hướng đến năm 2020.

³ Cụ thể là dự án Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên); Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.741B; Dự án Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thỏ Ngừ đến rạch Bảy Tra); Dự án Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng; Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Văn Mên (Hương lộ 9) từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến cảng An Sơn; Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.402, phường Tân Phước Khánh; Dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát (đoạn thuộc thị xã Thuận An); Dự án Nâng cấp đường ĐT.746 đoạn từ Cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm; Dự án Nâng cấp, mở rộng ĐT.746 đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa.

Tất cả các dự án trên đều có trong danh mục Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn 2016 - 2020. Hầu hết các dự án được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2019 - 2020 và vốn thực hiện dự án giai đoạn 2021 - 2025. Một số dự án được bố trí vốn thực hiện dự án giai đoạn 2020 - 2024⁴.

* Đối với 13 dự án thuộc khối văn hoá - xã hội, cụ thể như sau:

- Đối với 12 dự án đầu tư xây dựng và cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường học⁵.

Nhìn chung, tình hình cơ sở vật chất của các trường đã xuống cấp; thiếu phòng học và các phòng bộ môn, phòng chức năng... so với tiêu chuẩn hiện hành; dự báo số lượng học sinh hàng năm ngày càng tăng, quy mô hiện hữu của trường chưa đáp ứng cho việc tăng quy mô học sinh... Việc đầu tư xây dựng các dự án trường học nêu trên nhằm đảm bảo cơ sở vật chất cho nhu cầu dạy và học trên địa bàn.

Các dự án cơ bản phù hợp quy hoạch phân khu, quy hoạch nông thôn mới, thuộc danh mục các trường học ưu tiên đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2025 được UBND tỉnh Bình Dương ban hành tại văn bản số 2929/UBND-KTTH ngày 29/6/2018 và có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020.

Riêng dự án Đầu tư Trung tâm điều hành thành phố thông minh tỉnh Bình Dương nhằm xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hình thành trung tâm điều hành, qua đó giúp quản lý, tích hợp các thành phần ứng dụng từ các cơ quan, đơn vị, từng bước hình thành thành phố thông minh, phù hợp với chủ trương của tỉnh và phù hợp với Đề án thành phố thông minh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21/11/2016. Dự án có trong danh mục Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn 2016 - 2020.

* Đối với 03 dự án thuộc Khối Quản lý nhà nước: Dự án Trung tâm hành chính huyện Bắc Tân Uyên; Dự án Trung tâm hành chính huyện Bàu Bàng; Khu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm hành chính tỉnh.

- Việc đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính huyện Bàu Bàng và Bắc Tân Uyên là cần thiết nhằm tạo cơ sở vật chất lâu dài cho cán bộ công chức, viên chức làm việc; tiết kiệm chi phí thuê trụ sở làm việc; góp phần nâng cao chất lượng trong công tác cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

⁴ Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.741B, Dự án Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, Dự án giải phóng mặt bằng trục thoát nước Bưng Biệp – Suối Cát, thị xã Thuận An.

⁵ Dự án Trường tiểu học Khánh Bình; Dự án Trường tiểu học Tân Phước Khánh B, Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Tân Phước Khánh; Dự án Trường mầm non Thanh Phước; Dự án Trường trung học cơ sở Vĩnh Tân; Dự án Trường trung học cơ sở Mỹ Thạnh; Dự án Trường tiểu học Tân Bình B; Dự án Trường tiểu học Châu Thới; Dự án Trường trung học cơ sở Tân Đông Hiệp B; Dự án Trường mầm non Hoa Mai 2; Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Hoà Phú; Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Vĩnh Hoà.

- Dự án khu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm hành chính tỉnh nhằm phục vụ cho hoạt động của Tòa nhà Trung tâm Hành chính và di dời các phương tiện giao thông ra khỏi Tòa nhà Trung Tâm Hành Chính nhằm đảm bảo công tác an toàn Phòng cháy Chữa cháy.

Các dự án có trong danh mục Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn 2016 - 2020.

Qua thẩm tra báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với 25 dự án nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nội dung chủ trương đầu tư các dự án theo tờ trình của UBND tỉnh. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND tỉnh trong chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện dự án cần quan tâm giải quyết các vấn đề sau:

- Đối với các dự án chưa hoàn toàn phù hợp với quy hoạch, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương khẩn trương lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh các quy hoạch cho phù hợp với nội dung của Báo cáo đề xuất chủ trương dự án.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng trường học: Phương án thoát nước mưa và nước thải cần tổ chức thoát nước riêng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án được thu gom, xử lý đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường; trường hợp dự án thuộc lưu vực thu gom nước thải đô thị thì nước thải phải được thu gom, đầu nối về nhà máy xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

b) Đối với 05 dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư

05 dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư⁶ là các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư nhưng trong quá trình triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nên cần điều chỉnh chủ trương đầu tư. Cụ thể như sau:

** Dự án Xây dựng Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường:*

Điều chỉnh các nội dung sau:

- Điều chỉnh tăng suất vốn đầu tư; Điều chỉnh chi phí đền bù đất; Điều chỉnh cấp công trình; bổ sung diện tích phụ, giảm diện tích khu vực lưu trữ tin học; bổ sung chi phí hạng mục Hệ thống PCCC, báo cháy; bổ sung chi phí gia cố nền móng công trình bằng cọc ly tâm ứng lực trước; bổ sung thêm một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật cho công trình như: Hệ thống internet, điện thoại; hệ thống điều hòa không khí cho tòa nhà và điều chỉnh chủ đầu tư từ Sở Tài nguyên và Môi trường sang Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

- Việc điều chỉnh này làm tăng tổng mức đầu tư dự án lên 186.783.580.756 đồng (tăng 76.179.873.130 đồng).

⁶ Dự án Xây dựng Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường; Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.748 (đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thứ đến Vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước); Dự án Đường vành đai Đông Bắc 2 - Đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và trường cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn; Dự án Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài; Dự án Đường Thủ Biên - Đất Cuốc.

** Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.748 (đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thứ đến Vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước):*

Điều chỉnh các nội dung sau:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật; Chiều dài tuyến; Quy mô giải phóng mặt bằng; phạm vi hành lang bảo vệ; thời gian tiến độ.

- Việc điều chỉnh này làm tăng tổng mức đầu tư dự án lên 1.425.738.746.745 đồng (tăng 808.738.746.745 đồng).

** Dự án Đường vành đai Đông Bắc 2 - Đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và trường cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn:*

Điều chỉnh các nội dung sau:

- Chi phí giải phóng mặt bằng; chi phí xây dựng; chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác; thời gian thực hiện dự án.

- Việc điều chỉnh này làm tăng tổng mức đầu tư dự án lên 628.794.000.000 đồng (tăng 305.794.000.000 đồng).

** Dự án Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài:*

Điều chỉnh các nội dung sau:

Thời gian thực hiện dự án từ 2016 - 2018 thành 2016 - 2020.

** Dự án Đường Thủ Biên - Đất Cuốc:*

Điều chỉnh các nội dung sau:

- Kinh phí bồi thường; chính sách hỗ trợ; các chi phí khác.

- Việc điều chỉnh này làm tăng tổng mức đầu tư dự án lên 1.322.000.000.000 đồng (tăng 220.000.000.000 đồng).

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy trong 05 dự án điều chỉnh như trên, việc điều chỉnh 04 dự án giao thông nhằm đảm bảo tính đồng bộ trong kết nối hệ thống hạ tầng giao thông hiện có của khu vực, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân hiện nay và trong thời gian sắp tới. Riêng việc điều chỉnh dự án kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm tăng tính khả dụng, đáp ứng nhu cầu lưu trữ bảo quản các loại tài liệu hồ sơ lưu trữ.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nêu trên.

c) Đối với 02 dự án dừng thực hiện chủ trương đầu tư

Đối với 02 dự án này, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã giám sát, tổ chức phiên giải trình và nhận thấy chưa phù hợp với nhu cầu thực tế của tỉnh và Sở Y Tế đã tiếp nhận cơ sở vật chất của 02 bệnh viện này để bố trí các khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy phù hợp tình hình thực tế của địa phương, nên việc đầu tư thiết bị cho chuyên khoa tâm thần và chuyên khoa lao và bệnh phổi không còn cần thiết.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nội dung dùng chủ trương đầu tư 02 dự án theo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Về dự thảo nghị quyết

Trích yếu của Dự thảo nghị quyết lập lại nhiều lần cụm từ “chủ trương đầu tư”, để cho ngắn gọn. Đề nghị chỉnh sửa trích yếu của Nghị quyết thành: “Quyết định, điều chỉnh và dùng chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công”.

4. Về hồ sơ trình

Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với Điều 22 của Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung của Dự thảo Nghị quyết. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về các dự thảo Nghị quyết cá biệt thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình tại kỳ họp thứ Mười - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên của TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. HĐND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp (4);
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



(Signature)
Nguyễn Tâm Dương